

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5- 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Yên Bái, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Dương, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, bản tự khai ngày 16/12/2024, nguyên đơn là chị Nông Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn D kết hôn ngày 07/11/2016 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện và có được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5 năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ

chồng không còn yêu thương nhau nữa. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện và tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên từ cuối tháng 7 năm 2023 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Yên Bái sinh sống cho đến nay và từ đó vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn D.

Về con chung: Chị L và anh D có 01 người con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 29/3/2017 từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu N vẫn ở với chị và do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh D không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

- Bị đơn là anh Bùi Văn D đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh D thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và nuôi con đối với anh Bùi Văn D. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Anh D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn D đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa ngày 15/5/2025 và ngày hôm nay, mặc dù đã triệu tập hợp lệ nhưng anh D đều vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm chị L vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh D vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Bùi Văn D kết hôn ngày 07/11/2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên từ cuối tháng 7 năm 2023 chị L đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Yên Bái cho đến nay và từ đó vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến phiên tòa để giải quyết việc chị L xin ly hôn nhưng anh D đều không đến Tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn. Như vậy, thể hiện anh D cũng không quan tâm gì đến việc ly hôn hay vợ chồng đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị L đối với anh Bùi Văn D. Xử cho chị Lê được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị L và anh D có 01 người con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 29/3/2017, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu N vẫn ở với chị L cho đến nay, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và chị L có đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, giao cho chị L được trực tiếp nuôi cháu N. Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nông Thị L được ly hôn anh Bùi Văn D.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nông Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con là Bùi Bảo N sinh ngày 29 tháng 3 năm 2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000139 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nông Thị L và anh Bùi Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã M, huyện V;
- Các đương sự (Chị L, anh D);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà